

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ P
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 162/2021/HSST

Ngày: 21/12/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thu Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Quách Đình Hoàng.

2. Bà Trần Thị Thuý Lợi.

- Thư ký phiên tòa: Ông Thuỷ Sơn Phương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Phan Văn Hoá- Kiểm sát viên.

Vào ngày 21 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 156/2021/HSST ngày 28 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 169/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 90/2021/HSST-QĐ ngày 22 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Tào Quang Thg. Sinh năm 1983, tại Bình Định; Nơi đăng ký HKTT: Số 57/36 đường NVX, Tổ 01, phường HP, TP.P, tỉnh Gia Lai; Chỗ ở: Làng IL, phường CL, TP.P, tỉnh Gia Lai; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: không; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tào Quang B (sinh năm 1946) và bà Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1946, hiện trú tại Tổ 01, phường HP, TP.P, tỉnh Gia Lai; Bị cáo có 01 người em ruột, sinh năm 1984. Bị cáo là con lớn trong gia đình; Vợ: Lê Thị Thanh Th, sinh năm 1988 (đã ly hôn) và 01 người con, sinh năm 2014, hiện trú tại số 65 đường T, phường Trà Bá, TP.P, tỉnh Gia Lai; Tiền án: Không. Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt theo Lệnh truy nã vào ngày 26/8/2021 đến ngày 28/8/2021, sau đó bị áp dụng biện pháp giam cho đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Gia Lai. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Gia Lai. Có mặt.

Những người tham gia tố tụng:

- Bị hại: Anh Nguyễn Hữu Đ, sinh năm 1992. Nơi cư trú: 84 PĐ, phường PĐ, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Huỳnh Ngọc Th, sinh năm 1979. Nơi cư trú: 332 HV, tổ 1, phường Hội Th, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

+ Chị Lê Thị Phụng H, sinh năm 1974. Nơi cư trú: 19/1/4 NGK, tổ 6, phường PĐ, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tào Quang Thg và anh Nguyễn Hữu Đ có quen biết nhau. Khoảng 14 giờ ngày 14/02/2021, Đ điều khiển xe mô tô hiệu Honda, loại Blade, biển số 81B2-939.06 đến nhà của Th ở làng IL, phường CL, TP.P chơi và gặp người thanh niên tên Tín (chưa xác định được nhân thân, địa chỉ) cũng là người quen của Thg. Qua nói chuyện, thấy Tn có xe mô tô hiệu Yamaha, loại Exciter (chưa xác định được biển số), nên Đ hỏi mua lại để sử dụng, thì Tn đồng ý bán với giá 13.000.000 đồng. Do không mang theo tiền, nên Đ nhờ Thg cùng đi tìm nơi cầm cố xe mô tô 81B2-939.06, để lấy tiền mua xe Exciter của Tn. Thg dẫn Đ đến tiệm cầm đồ HT (ở số 493 đường TC, phường CL, TP.P) do ông Nguyễn Xuân T (sinh năm 1966) làm chủ, để Đ cầm xe. Khi đến tiệm cầm đồ HT, do Đ không mang theo giấy Chứng minh nhân dân, nên Đ nhờ Thg dùng Chứng minh nhân dân của Thg để cầm cố xe mô tô 81B2-939.06 của Đ, kèm theo Đăng ký xe và Bảo hiểm xe. Ông T nhận cầm cố xe mô tô 81B2-939.06 với số tiền 13.000.000 đồng; giấy cầm cố xe đứng tên Thg, nhưng do Đ giữ. Khi quay về nhà Thg, Đ và Tn thỏa thuận: Đ trả trước cho Tn 10.000.000 đồng và nhận xe mô tô Exciter để chạy thử, sau vài ngày nếu được thì sẽ trả 3.000.000 đồng còn lại và Tn giao Giấy đăng ký xe cho Đ. Ngày 15/02/2021, Thg gặp và hỏi mượn xe mô tô hiệu Yamaha, loại Exciter của Đ để đi công việc; Đ đồng ý và giao xe cho Thg. Đến ngày 25/02/2021, do Thg vẫn không trả xe nên Đ tìm gặp Thg, thì Thg nói: *“Thôi con xe Exciter anh đã giải quyết với thằng Tn xong rồi, để anh lấy lại xe Blade cho em”*, ý là Thg và Tn đã thỏa thuận, giải quyết với nhau đối với xe Exciter mà Đ mua của Tín, Thg sẽ có trách nhiệm chuộc lại xe Honda Blade 81B2-939.06 đang cầm cố ở tiệm cầm đồ HT về cho Đ. Tin lời Thg nên Đ đưa giấy cầm cố xe Honda Blade 81B2-939.06 cho Thg, để Thg đi chuộc lại xe. Ngày 05/3/2021, do không có tiền để chuộc xe đồng thời muốn chiếm đoạt luôn mô tô 81B2-939.06 của Đ, nên Thg liên hệ bán xe mô tô 81B2-939.06 cho ông Huỳnh Ngọc Th, là người làm nghề kinh doanh xe mô tô. Thg nói cho ông Th biết xe mô tô 81B2-939.06 Thg đang cầm cố tại tiệm cầm đồ HT, ông Th đồng ý mua với giá 15.500.000 đồng. Thg dẫn ông Th đến tiệm cầm đồ HT và đưa giấy cầm cố xe mô tô 81B2-939.06 đứng tên Thg cho ông T, để chuộc lại xe. Ông Th trả cho ông T 13.500.000 đồng (gồm 13.000.000 đồng tiền cầm cố xe và 500.000 tiền lãi) để Thg chuộc xe ra và trả thêm cho Thg 2.000.000 đồng (tổng cộng 15.500.000 đồng); Thg giao xe mô tô 81B2-939.06 cùng với Giấy đăng ký xe, Giấy chứng nhận bảo hiểm cho ông Th. Số tiền 2.000.000 đồng nhận từ ông Th, Thg đã tiêu xài hết, sau đó lần tránh, không gặp Đ. Đến ngày 08/3/2021, do không thấy Thg trả xe mô tô 81B2-939.06, nên Đ đến hỏi ông T thì được biết là Thg đã chuộc lại xe mô tô 81B2-939.06

và bán cho người khác. Ngày 15/3/2021, Đ đến Công an phường CL, TP.P tố giác hành vi của Thg; vụ việc sau đó được Công an phường CL chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP.P xử lý. Qua xác minh, ngày 05/7/2021 Cơ quan điều tra làm việc với ông Th và thu giữ xe mô tô 81B2-939.06 mà ông Th đã mua của Thg, cùng với Giấy đăng ký xe và Giấy chứng nhận bảo hiểm. Ngày 16/8/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP.P khởi tố vụ án, khởi tố bị can và ra Quyết định truy nã đối với Tào Quang Thg về tội: “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”. Ngày 26/8/2021, Thg bị bắt theo Quyết định truy nã.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Lợi dụng mối quan hệ quen biết và tin tưởng của anh Nguyễn Hữu Đ khi nhờ đứng ra cầm cố giúp xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Blade, biển số 81B2-939.06. Khi được anh Đ đưa giấy cầm cố đi chuộc lại xe, bị cáo đã bán xe của anh Đ cho anh Th lấy tiền tiêu xài, rồi lẩn tránh, không gặp Đ. Ngày 26/8/2021, Thg bị bắt theo Quyết định truy nã. Hiện xe được trả lại cho anh Đ, bị cáo đã tác động gia đình trả lại tiền mua xe cho anh Th.

Tại Cáo trạng số 163/CTr-VKS ngày 28 tháng 10 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai đã truy tố Tào Quang Thg, về tội: “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị: Áp dụng Điểm a Khoản 1 Điều 175, Điều 38, Điều 50; Điểm i, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017; Xử phạt bị cáo Tào Quang Thg từ 09 tháng đến 01 năm tù.

Qua yêu cầu định giá, tại Bản kết luận định giá tài sản số 86/KL-HĐĐGTS ngày 21/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố P kết luận: xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Blade, biển số 81B2-939.06 của Nguyễn Hữu Đ bị Tào Quang Thg chiếm đoạt vào ngày 05/3/2021, có trị giá 12.500.000 đồng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về Bản kết luận định giá tài sản số 86/KL-HĐĐGTS ngày 21/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố P.

Ý kiến của những người tham gia tố tụng:

- Người bị hại anh Nguyễn Hữu Đ (lời khai tại hồ sơ): anh và bị cáo có quen biết, anh có nhờ bị cáo đứng ra cầm cố giúp xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Blade, biển số 81B2-939.06 và sau đó anh đưa giấy cầm cố để bị cáo đi chuộc lại xe, bị cáo đã bán xe của anh rồi bỏ trốn. Hiện anh đã nhận lại xe cùng với Giấy đăng ký xe và Giấy chứng nhận bảo hiểm, anh không yêu cầu gì về dân sự và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Huỳnh Ngọc Th (lời khai tại hồ sơ): Bị cáo bán cho anh Th xe mô tô 81B2-939.06 giá 15.500.000 đồng, ngày 05/7/2021 Cơ quan điều tra làm việc với anh và thu giữ xe mô tô 81B2-939.06 trả lại cho chủ sở hữu. Khi mua anh không biết xe của người khác. Hiện anh đã nhận lại 15.500.000 đồng tiền mua xe và không có yêu cầu gì.

+ Chị Lê Thị Phụng H: Chị là chị bị cáo, việc bị cáo bán xe của anh Đ cho anh Th chị không biết, khi anh Th yêu cầu bồi thường thì chị mới biết sự việc. Khoản tiền 15.500.000 đồng chị giao cho anh Th là tiền của chị khắc phục hậu quả cho bị cáo theo yêu cầu của bị cáo. Chị không có yêu cầu gì về khoản tiền này.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã biết lỗi, xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với các tài liệu, chứng cứ cũng như lời khai của người bị hại, người liên quan và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Tào Quang Thg đã lợi dụng mối quan hệ quen biết, lợi dụng sự tin tưởng của người khác trong việc được giao chuộc tài sản cầm cố, chiếm đoạt tài sản rồi bỏ trốn. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”; tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 175 Bộ luật Hình sự. Do giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 12.500.000đ nên hành vi của bị cáo đã phạm vào Điểm a Khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015. Việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai đối bị cáo là có căn cứ.

[3] Tài sản và quyền sử dụng tài sản luôn được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi chiếm đoạt tài sản trái phép đều bị xử lý theo quy định của pháp luật. Bị cáo nhận thức được điều này, nhưng vì muốn có tiền sử dụng cho mục đích cá nhân bị cáo đã lợi dụng sự tin tưởng, chiếm đoạt tài sản của người khác. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự xã hội. Vì vậy, cần quyết định đối với bị cáo mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo cải tạo bản thân tiến bộ là cần thiết.

[4] Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản chiếm đoạt đã được thu hồi, trả lại cho người bị hại, đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho người liên quan, người bị hại xin giảm hình phạt cho bị cáo, là những tình tiết quy định tại các điểm i, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần áp dụng để quyết định mức hình phạt đối với bị cáo.

[5] Về dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và những người liên quan không có yêu cầu gì về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Xử lý vật chứng: 02 điện thoại di động kèm sim số: 01 hiệu Iphone 6 và 01 hiệu Nokia 1280 là tài sản của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho bị cáo.

[7] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Tào Quang Thg phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

2/ Về điều luật áp dụng:

- Áp dụng Điểm a Khoản 1 Điều 175; Điều 38; Điều 50; Điểm i, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Bộ luật Hình sự 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017;

- Căn cứ các Điều: 106, 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí, lệ phí Tòa án;

3/ Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Tào Quang Thg **09 (chín) tháng** tù, thời hạn tù tính từ ngày 26/8/2021.

4/ Các vấn đề khác:

- Về vật chứng: Trả lại cho bị cáo Tào Quang Thg 02 điện thoại di động gồm:
+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6 kèm sim số (điện thoại cũ đã qua sử dụng. Chi cục THADS TP.P không kiểm tra tình trạng bên trong);

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 1280 kèm sim số (điện thoại cũ đã qua sử dụng. Chi cục THADS TP.P không kiểm tra tình trạng bên trong);

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/10/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P).

- Về án phí: Buộc bị cáo Tào Quang Thg phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo được quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân Tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa quyền kháng cáo tính từ ngày bản án được tổng đạt.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 7, 7a và 7b Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố P;
- Công an thành phố P;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P;
- Sở tư pháp tỉnh Gia Lai;
- UBND phường HP, TP.P;
- Bị cáo; Bị hại; người liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thu Hương